

Số: /QĐ-UBND

Phước Long, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Phước Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của phòng Nội vụ tại Tờ trình số 764/TTr-PNV ngày 19/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Phước Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT tỉnh;
- TT. TU, TT. HĐND thị xã;
- CT, PCT. UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên Hội đồng TĐKT thị xã;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CVVP (NC);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Phước Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân thị xã)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Phước Long. Các nội dung về Thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/2/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài thị xã.

2. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã Phước Long.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức hội, đoàn thể xã, phường; phòng, khoa tương đương thuộc Trung tâm y tế thị xã; tổ, đội, phân xưởng sản xuất của các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị cấp đội, Công an xã, phường thuộc Công an thị xã).

2. Người lao động trực tiếp là người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, bao gồm: công nhân, nông dân, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động.

3. Khen thưởng thành tích từ thiện, nhân đạo là khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác xã hội.

4. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được hiểu là: các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn thị xã; các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

Điều 4. Quy định chung về công tác khen thưởng

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

2. Khi khen thưởng hoặc xét trình cấp trên khen thưởng công trạng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

5. Không khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đối với đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; công tác tổ chức, tuyên truyền, bảo vệ (đại hội, lễ hội, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi).

6. Chỉ khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã theo chuyên đề đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của thị xã hoặc tổng kết phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 03 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã và được giao chỉ tiêu khen thưởng).

7. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã và thành tích đột xuất.

8. Trong một năm, tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc thực hiện nhiều nhiệm vụ theo Kế hoạch của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã thì cũng chỉ được xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tối đa hai lần.

9. Khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm):

Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân được xét đề nghị khen thưởng một lần đối với một trong các hình thức: Giấy khen (của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã, phường); Bằng khen (của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của Thủ tướng Chính phủ); Huân chương Lao động.

Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân được xét đề nghị Tặng danh hiệu thi đua một lần đối với một trong các danh hiệu thi đua. Trừ trường hợp điều Luật cụ thể cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng điều Luật cụ thể, nếu điều Luật cụ thể không quy định cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng nguyên tắc chung.

Các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng cấp Nhà nước thì năm đề nghị khen thưởng không xét đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và năm liền kề không tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

10. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân hàng năm là cơ sở để xét khen thưởng.

11. Đối với các chuyên án của Công an thị xã, chỉ thực hiện việc khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

12. Khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải họp và bỏ phiếu kín theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

13. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

14. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua và tổ chức thực hiện các hình thức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổ chức thực hiện các hình thức thi đua

a) Việc tổ chức thực hiện các hình thức thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.

b) Khi tổ chức phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về UBND thị xã (qua phòng Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

d) Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn các cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, khen thưởng theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn thị xã.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phát động các phong trào thi đua, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi mình quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, tạo điều kiện cho cá nhân được khen thưởng giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Trách nhiệm của phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã):

a) Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua của cấp trên, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và thị xã; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn của thị xã, giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã tham mưu, đề xuất với Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn thị xã; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; thẩm định thành tích; tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã họp xét trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

c) Giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các đoàn thể thị xã, các cơ quan thông tin truyền thông phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến; hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động Cụm, Khối thi đua và giám sát việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

d) Thực hiện công tác kiểm tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng:

Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

b) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

b) Tích cực tham gia các cuộc vận động do các cấp tổ chức, triển khai.

Ngoài những tiêu chuẩn trên:

- Đối với công nhân: tích cực giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; trong sản xuất có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động được người đứng đầu đơn vị công nhận.

- Đối với nông dân: có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

- Đối với người lao động: áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất được người đứng đầu đơn vị, địa phương công nhận.

3. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo khoản 5 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Đối với thị xã gồm:

- Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã.

- Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể thị xã.

b) Đối với xã, phường: Ủy ban nhân dân xã, phường.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh thì các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách phải ổn định, tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Đối với cấp thị xã gồm:

- Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (bao gồm các trường học).

- Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể thị xã.

b) Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên.

Điều 13. Danh hiệu xã, phường tiêu biểu; thôn, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa”

Việc xét, công nhận danh hiệu xã, phường tiêu biểu; thôn, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự thủ tục, hồ sơ tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, ấp, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG****Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.

Điều 15. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã**1. Khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm)**

a) Giấy khen để tặng hàng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;
- Trong năm xét khen thưởng có sáng kiến kinh nghiệm được Thủ trưởng đơn vị công nhận;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ngoài tiêu chuẩn trên:

- Đối với tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hàng năm về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, dân vận chính quyền thì kết quả xếp loại đối với từng nhiệm vụ phải đạt ở mức “Hoàn thành tốt” trở lên.

- Đối với tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận an toàn về an ninh, trật tự thì kết quả công nhân phải ở mức “Đạt”.

- Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Hội đồng thi đua khen thưởng thị xã có trách nhiệm xét, bỏ phiếu kín và chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen cho những tập thể, cá nhân đạt tỷ lệ từ 80% số phiếu trở lên.

2. Khen thưởng đột xuất

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã để tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao) hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu).

3. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề, phong trào thi đua)

a) Đối với những phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phát động, khi tiến hành tổ chức hội nghị sơ kết, hội nghị tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, lựa chọn các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen theo số lượng quy định như sau:

- Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 3 năm đến 05 năm thì khi tổ chức Hội nghị sơ kết khen thưởng không quá 03 tập thể và 06 cá nhân; Khi tổ chức Hội nghị tổng kết khen thưởng không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

- Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 5 năm trở lên thì khi tổ chức Hội nghị sơ kết khen thưởng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân; Khi tổ chức Hội nghị tổng kết khen thưởng không quá 10 tập thể, 20 cá nhân.

- Đối với các phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” sơ kết hàng năm khen thưởng không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

- Đối với phong trào thi đua mà Hội nghị sơ kết và Hội nghị tổng kết được tổ chức một lần thì số lượng đề nghị khen thưởng không vượt quá số lượng quy định của Hội nghị tổng kết.

b) Đối với những phong trào thi đua theo đợt do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 3 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã), khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng thưởng Giấy khen. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã căn cứ đối tượng, phạm vi của phong trào thi đua để giao chỉ tiêu khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương, số lượng không vượt quá 03 tập thể, 06 cá nhân.

c) Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 35% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng.

d) Trong một năm công tác một tập thể, cá nhân có thể tham gia và lập được thành tích xuất sắc ở nhiều phong trào thi đua, nhiều chuyên đề công tác nhưng cũng không được tặng quá 02 Giấy khen.

4. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng; ngày thành lập thị xã; các xã, phường năm tròn (có văn bản phát động phong trào thi đua của địa phương), số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

5. Khen thưởng Đại hội Thi đua yêu nước của thị xã, Đại hội Thi đua Quyết thắng của Lực lượng vũ trang thị xã, Hội nghị tổng kết công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của thị xã, Hội nghị tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng thị xã; kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn thị xã năm tròn (theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn thị xã) hoặc tổ chức các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh

tế, văn hóa, xã hội của thị xã (do Thị ủy hoặc Ủy ban nhân dân thị xã chủ trì), số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện.

6. Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoặc, chủ trương của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã:

- Đối với các chuyên đề công tác có thời gian thực hiện dưới 5 năm thì khi tổ chức Hội nghị sơ kết khen thưởng không quá 03 tập thể và 06 cá nhân; Khi tổ chức Hội nghị tổng kết khen thưởng không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

- Đối với các chuyên đề công tác có thời gian thực hiện từ 5 năm trở lên thì khi tổ chức Hội nghị sơ kết khen thưởng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân; Khi tổ chức Hội nghị tổng kết khen thưởng không quá 10 tập thể, 20 cá nhân.

- Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 35% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng.

7. Khen thưởng thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các trường hợp sau:

a) Đạt Huy chương vàng, huy chương bạc và huy chương đồng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia (các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp khu vực, vùng, miền) nhưng UBND tỉnh không tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Đạt giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì, giải 3 trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh do UBND tỉnh tổ chức nhưng UBND tỉnh không tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Các cá nhân đạt nhiều giải khác nhau thì lấy giải cao nhất để khen thưởng.

c) Tập thể, cá nhân là mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc cấp thị xã hàng năm hoặc giai đoạn.

d) Tấm gương “người tốt, việc tốt”; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác có sức lan tỏa trong phạm vi toàn thị xã được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện đề nghị khen thưởng.

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động hiến máu tình nguyện: Giao Hội Chữ thập đỏ thị xã chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không vượt quá 03 tập thể và 06 cá nhân/năm.

Việc khen thưởng cá nhân và gia đình hiến máu tình nguyện lần thứ 03 trở lên thực hiện theo Quy chế khen thưởng của Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh và tình hình thực tế của thị xã.

e) Tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: đề nghị Ban Tuyên giáo Thị ủy chủ trì tổ chức xét chọn theo số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không vượt quá 05

tập thể, 10 cá nhân/năm và không vượt quá 10 tập thể, 20 cá nhân đối với tổng kết giai đoạn 5 năm trở lên.

h) Hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo; người khuyết tật tiêu biểu vươn lên trong cuộc sống: Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức xét chọn định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không vượt quá 10 chỉ tiêu cho mỗi loại đối tượng.

g) Hợp tác xã tiêu biểu (gồm Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân): Giao Phòng Kinh tế thị xã chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không vượt quá 30% tập thể hiện có.

i) Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế: Đề nghị Chi cục Thuế Khu vực Bù Gia Mập - Phước Long - Phú Riêng hàng năm chủ trì tổ chức xét chọn và đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã với số lượng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân thuộc địa bàn thị xã Phước Long.

k) Công nhân lao động giỏi, lao động sáng tạo: Đề nghị Liên đoàn Lao động thị xã chủ trì tổ chức xét chọn và đề nghị số lượng tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, định kỳ 03 năm xét đề nghị một lần.

l) Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi: Đề nghị Hội Nông dân thị xã chủ trì tổ chức xét chọn và đề nghị số lượng tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, định kỳ 03 năm xét đề nghị một lần.

Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã căn cứ các quy định của Tỉnh và tình hình thực tế của thị xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể cho từng đối tượng. Những trường hợp đề nghị khen thưởng vượt quá số lượng quy định, hoặc các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định bằng văn bản.

8. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Lập được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành.

c) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, doanh nghiệp hoặc địa bàn cấp xã trở lên và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, được cấp có thẩm quyền công nhận.

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc

làm cho người lao động, được cấp có thẩm quyền công nhận và đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh giỏi cấp thị xã.

9. Khen thưởng hộ gia đình:

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng thưởng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

10. Khen thưởng đóng góp:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị ngành dọc Trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã; các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc các tổ chức, cá nhân ngoài thị xã hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của thị xã.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng hộ trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn của thị xã và đóng góp hiện vật, cổ vật có giá trị từ 70 triệu đồng trở lên.

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng cho các tổ chức, tập thể, cá nhân, nhà từ thiện trong và ngoài thị xã hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của thị xã.

11. Các trường hợp khác, giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã căn cứ tình hình cụ thể tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định.

Chương IV

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, CƠ CẤU XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Trường hợp không xét danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

- a) Mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 12 tháng.
- b) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.
- d) Tập thể bị kỷ luật; hoặc có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (trừ danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến).

2. Đối với cá nhân

- a) Mới tuyển dụng dưới 06 tháng; nghỉ làm việc trên 40 ngày trong một năm (trừ chế độ nghỉ phép năm; nghỉ thai sản và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế).
- b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 17. Trường hợp không xét hình thức khen thưởng

1. Đối với tập thể

- a) Có vụ việc sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- b) Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước.
- c) Nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng xấu trong xã hội.
- d) Tập thể bị kỷ luật; hoặc có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Đối với cá nhân

- a) Có sai phạm đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 18. Trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng

Trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

Điều 19. Cơ cấu xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm)

1. Cơ cấu xét khen thưởng:

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

a) Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng.

b) Phân định thành các nhóm đối tượng xét khen thưởng, trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao để xét riêng như sau:

- Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

- Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Nhân viên lái xe, bảo vệ, phục vụ.

2. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên), tỷ lệ đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã không quá 30% trong tổng số cá nhân được đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp thị xã.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định sau:

1. Chủ tịch UBND thị xã quyết định tặng danh hiệu “Áp, khu phố văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

2. Chủ tịch UBND xã, phường quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; giấy khen và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Điều 21. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã:

a) Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND thị xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trở lên; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; điển hình tiên tiến cấp thị xã trở lên và hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã họp xét trước khi trình Chủ tịch UBND thị xã xem xét, quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã lấy ý kiến của các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan trước khi hiệp y các trường hợp do Ban Thi đua - Khen thưởng Tỉnh đề nghị hiệp y để trình các cấp khen thưởng.

d) Hiệp y khen thưởng các trường hợp khác theo Luật Thi đua, khen thưởng quy định.

e) Cho ý kiến đối với các trường hợp do các ban, ngành, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội và các đoàn thể thị xã đề nghị tỉnh, Trung ương khen thưởng (khi có yêu cầu).

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, đoàn thể thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng.

3. Ủy ban nhân dân thị xã trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình khen thưởng cấp Nhà nước trong các trường hợp:

a) Khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ quản lý;

b) Khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

4. Cơ quan quản lý thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, lao động, y tế có thẩm quyền cho ý kiến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân, người lao động; xác nhận đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh) theo đề nghị của các tổ chức kinh tế hoặc của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường cho ý kiến hiệp y đối với đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý (theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã) về nội dung chấp hành chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương).

6. Khi có văn bản xin ý kiến của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng thị xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 05 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã tiến hành các thủ tục trình khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 22. Trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

Việc trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo khoản 2, 3, 4, 5 Điều 24 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Điều 23. Tuyển trình khen thưởng

Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định sau:

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đại biểu chuyên trách của Thường trực HĐND thị xã và 02 Ban HĐND thị xã do Văn phòng HĐND&UBND thị xã tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đối với tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thị xã có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng (các Ban xây dựng Đảng trực thuộc Thị ủy), đoàn thể trực tiếp quản lý đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Đối với cơ quan ngành dọc của tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn thị xã chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh và trong thực hiện phong trào thi đua do thị xã phát động.

5. Đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và đào tạo:

a) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND thị xã do Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

b) Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân các đơn vị trường học thuộc UBND thị xã được xét sau khi kết thúc năm học.

6. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện theo Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nội vụ trên địa bàn thị xã.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã qua Bộ phận một cửa điện tử thị xã trên trang dịch vụ công tỉnh Bình Phước: <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn> gửi trên trang hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại địa chỉ <http://ubndphuoclong.vnptioffice.vn>

Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách.
- Biên bản họp kèm theo danh sách.
- Báo cáo thành tích khen thưởng tập thể, cá nhân (mẫu quy định theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).
- Các văn bản, minh chứng có liên quan (*như: thông báo đánh giá, quyết định công nhận sáng kiến, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng*), hồ sơ được xếp theo thứ tự theo danh sách đề nghị khen thưởng.

3. Hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật Nhà nước, đề nghị gửi trực tiếp về Phòng Nội vụ thị xã.

4. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

Điều 25. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng công trạng (khen thưởng tổng kết công tác năm) và khen thưởng Cụm, Khối thi đua:

- Đối với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các Hội đặc thù, UBND các xã, phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.
- Đối với các trường học thì gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, chuyên đề; khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoặc chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng thị xã (qua dịch vụ công trực tuyến) trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, riêng khen thưởng đột xuất ít nhất 05 ngày làm việc.

Điều 26. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân hoặc xác nhận khen thưởng khi tổ chức, cá nhân đề nghị.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ.

Chương VI**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP
VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP****Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã là cơ quan tham mưu cho Thị ủy, UBND thị xã về công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã do Chủ tịch UBND thị xã thành lập và ban hành Quy chế làm việc theo quy định.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND thị xã.

b) Trưởng phòng Nội vụ thị xã là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thị xã, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã là Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên kiêm thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ thị xã phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng thị xã (trường hợp chưa có Phó Trưởng phòng thì tạm thời cơ cấu chuyên viên phụ trách công tác Thi đua khen thưởng); các thành viên còn lại do Chủ tịch Hội đồng quyết định; số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị xã tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thị xã quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Nội vụ thị xã là cơ quan thường trực của Hội Thi đua - Khen thưởng thị xã.

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị; trường học; xã, phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Hiệu trưởng nhà trường; Chủ tịch UBND xã, phường quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Hiệu trưởng nhà trường; Chủ tịch UBND xã, phường.

b) Căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch Hội đồng quyết định số lượng thành viên Hội đồng, số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ, trong đó:

- Đối với cơ quan, đơn vị gồm: tập thể lãnh đạo; cấp ủy đảng; công đoàn; đoàn thanh niên (nếu có); trưởng các phòng, khoa (nếu có).

- Đối với trường học gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch công đoàn; các thành viên còn lại gồm: Đại diện chi ủy chi bộ; các Phó Hiệu trưởng; Bí thư chi Đoàn (nếu có);

tổ, khối trưởng chuyên môn; tổ trưởng tổ văn phòng; Tổng phụ trách Đội (nếu có) và một số thành viên khác theo quy định tại Điều lệ trường học ở từng cấp học.

- Đối với xã, phường gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo UBND xã, phường; thành viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - Thống kê xã phường (hoặc người trực tiếp làm công tác thi đua, khen thưởng); các thành viên khác gồm: Thường trực Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Công đoàn; Chủ tịch Hội nông dân; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Bí thư Đoàn thanh niên và một số thành viên khác do Chủ tịch UBND xã, phường quyết định. Số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; trường học; UBND xã, phường tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, phường quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 29. Hội đồng sáng kiến và việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến thị xã do Chủ tịch UBND thị xã quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

2. Hội đồng sáng kiến thị xã có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND thị xã công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Giao phòng Nội vụ chủ trì, tham mưu đối với hoạt động sáng kiến của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã, các cơ quan tham mưu giúp việc Thị ủy, các Hội đoàn thể thị xã, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và UBND các xã, phường (trừ các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo).

4. Giao phòng Kinh tế chủ trì, tham mưu đối với hoạt động sáng kiến thuộc lĩnh vực kỹ thuật, trồng trọt, chế biến, sản xuất kinh doanh... của công nhân, người lao động, hợp tác xã, Doanh nghiệp, Công ty đóng trên địa bàn thị xã.

5. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tham mưu đối với hoạt động sáng kiến của các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thị xã.

Chương VII

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của thị xã do phòng Nội vụ quản lý và sử dụng; nguồn và mức trích quỹ theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của xã, phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý và sử dụng; nguồn và mức trích quỹ theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 31. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của thị xã

1. Kinh phí thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới.

2. Việc sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và một số quy định cụ thể sau:

a) Tiền thưởng kèm theo các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đối với khen thưởng công trạng (tổng kết công tác năm) được chi từ kinh phí thi đua, khen thưởng của thị xã (riêng doanh nghiệp của thị xã, trích từ kinh phí thi đua, khen thưởng của đơn vị để chi thưởng).

b) Tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đối với các trường hợp khen thưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, và khoản 8 Điều 15 Quy định này được chi từ kinh phí thi đua, khen thưởng của thị xã.

c) Đối với các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị ngành dọc Trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã; các đơn vị, doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân ngoài thị xã hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thị xã; các tổ chức từ thiện, tổ chức, cá nhân trong và ngoài thị xã có nhiều đóng góp trong công tác xã hội của thị xã hoặc các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng hộ trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp thị xã trở lên; đóng góp hiện vật, cổ vật theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 15 Quy định này thì không thực hiện việc chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng của thị xã.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Đối với các nội dung khác có liên quan mà không có trong quy định này thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện.

Điều 33. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

Điều 34. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, khu phố văn hóa; “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự thủ tục, hồ sơ tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, ấp, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và Quy định hướng dẫn của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Điều 35. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; theo dõi, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện trình Chủ tịch UBND thị xã sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.